

Số: 46/NQ- CKMK

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ- VINACOMIN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 22/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 294/BB-CKMK ngày 12/5/2023 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, bao gồm:

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 24/24 phiếu, đại diện cho 1.304.902 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2022	KH năm 2023
1	Doanh thu tổng số (triệu đồng)	199.181	195.000
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	2.551	2.600
3	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8,779	9,338
4	Cổ tức (%)/ vốn Điều lệ	7	≥ 5

Đại hội thống nhất chi trả cổ tức năm 2022 là 7%; dự kiến mức cổ tức của năm 2023 tối thiểu bằng 5 % Vốn điều lệ .

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định để Công ty tổ chức thực hiện.

Về giải pháp điều hành SXKD năm 2023, đề nghị Giám đốc điều hành Công ty xây dựng kế hoạch điều hành, hàng quý Công ty phải báo cáo việc xử lý những tồn tại, trong đó nêu rõ cách thức triển khai và kết quả thực hiện.

1.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 24/24 phiếu, đại diện cho 1.304.902 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 24/24 phiếu, đại diện cho 1.304.902 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.4. Báo cáo hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 23 phiếu, đại diện cho 783.484 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp (Cổ đông TKV với 521.418 Cổ phần, không tham gia biểu quyết nội dung này) ;

1.5. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán của Ban kiểm soát Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 24/24 phiếu, đại diện cho 1.304.902 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.6. Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023:

Đại hội thống nhất chọn 03 Công ty kiểm toán độc lập, có mức phí phù hợp với nội dung, chất lượng và tiến độ theo yêu cầu gồm:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm TP Hà Nội.

- Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt. Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6, Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RMS Việt Nam. Địa chỉ trụ sở: số 140, Nguyễn Văn Phú, phường Đa Kao, quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Giao cho Giám đốc điều hành lựa chọn trên cơ sở chào hàng cung cấp dịch vụ, báo cáo HĐQT và ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị được chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 24/24 phiếu, đại diện cho 1.304.902 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.7. Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 24/24 phiếu, đại diện cho 1.304.902 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đại hội thống nhất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 là 7% vốn điều lệ (tương đương 700 đ/cổ phần) và đồng ý trích lập các quỹ năm 2022 với số liệu như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (Đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế:	2.550.773.907
1	Trích nộp thuế TNDN	985.439.473
II	Lợi nhuận sau thuế:	1.565.334.434
1	Trả cổ tức: 7% vốn điều lệ	1.002.804.600
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trả cổ tức :	562.529.834
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển: 0%	0
2.2	Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty (≤ 0 tháng lương thực hiện của Người quản lý năm 2022)	0
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ($\leq 0,26$ tháng lương thực hiện của Công ty năm 2022)	562.529.834
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	562.529.834

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 24/24 phiếu, đại diện cho 1.304.902 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

Điều 3. Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS và lương Người quản lý công ty năm 2022 và mức chi trả năm 2023.

3.1. Chi trả tiền lương, thù lao năm 2022:

Thù lao, tiền lương năm 2022 của thành viên HĐQT, thành viên BKS kiêm nhiệm, chuyên trách, Người quản lý công ty hàng tháng thực hiện đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	271,92		271,92	Kiểm nhiệm
2	Thành viên BKS	2	96,0		96,0	Kiểm nhiệm
3	Trưởng BKS	1	330	330		Chuyên trách
4	Người quản lý(01 GD, 01 PGD, 01 KTT)	3	767	767		GD, PGD kiêm thành viên HĐQT
Tổng số			1.464,92	1.097	367,92	

3.2. Mức thù lao, tiền lương năm 2023

* Mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm chức vụ:

TT	Chức danh	Mức lương (đ) /01 tháng x 20%	Mức thù lao (đ/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT (01 người)	25.700.000 x 20%	5.140.000
2	Thành viên HĐQT (04 người)	21.900.000 x 20%	4.380.000
3	Thành viên BKS (02 người)	20.000.000 x 20%	4.000.000

* Mức Tiền lương của Người quản lý Công ty

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch (Tr.đồng/năm)	Ghi chú
1	Giám đốc	1	415	
2	Phó Giám đốc; Trưởng ban kiểm soát	3	1.029	01 PGĐ bổ nhiệm từ tháng 4/2023
3	Kế toán trưởng	1	336	
	Tổng cộng	3	1.780	

* Tổng mức tiền lương và thù lao Công ty trả cho các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm chức vụ và lương của Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh quản lý	Số người	Tiền thù lao (Tr.đ /năm)	Tiền lương (Tr.đ/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61,680	-
2	Thành viên HĐQT	04	210,240	-
3	Trưởng BKS chuyên trách	01	-	385
4	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02	96,000	-
5	Giám đốc	01	-	415
6	Phó giám đốc	02	-	644
7	Kế toán trưởng	01	-	336
	Tổng cộng		367,920	1.780

* Phương thức chi trả thù lao và tiền lương

Hàng quý, tạm chi 80 % mức tiền thù lao, tiền lương tháng theo kế hoạch, số còn lại được quyết toán trên cơ sở kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và cán

bộ quản lý Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 24/24 phiếu, đại diện cho 1.304.902 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4. Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức ngày 12/5/2023 biểu quyết thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại Phiên họp thường niên năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (234, Lương Thế Vinh, Trung Văn, Nam Từ Liêm, HN) (b/c);
- Sở GD&ĐT HN(số 2, Phan Chu Trinh, HN) (b/c);
- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKSCông ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCBCông ty;
- Các phó Giám đốc, KTTTrCông ty;
- Phòng TCHC đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty, hồ sơ đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Trọng Tốt